TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS- ST
Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng A Kỷ; Bà Lương Thị Diệp

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST - HS, ngày 12/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST - HS ngày 12/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm: 1992; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Lò Văn Sơ, sinh năm: 1956; mẹ đẻ bà Hoàng Thị Dạ, sinh năm: 1961; bị cáo sống như vợ chồng với chị Lềm Thị Đoàn, sinh năm: 1993 và có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm: 2009, con nhỏ nhất sinh năm: 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 13/02/2018 Lò văn T bị Công an huyện Tân Uyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với số tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn P, sinh năm: 2002; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Nặm So, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Lò Văn Đôi, sinh năm: 1975; mẹ đẻ bà Lò Thị Ón, sinh năm: 1977; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/02/2024, Lò Văn T đi bộ đến nhà Lò Văn Phốm, trú tại bản Phiêng Tiên, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroin về sử dụng. Qua trao đổi T hỏi mua của Phốm 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu đen với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, T mang về nhà chia nhỏ thành 22 gói, mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và cất trong lọ nhựa màu trắng cất giấu tại giường ngủ không cho ai biết.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Lò Văn P đến hỏi mua Heroin của T, Qua trao đổi, T đồng ý bán cho P 02 gói Heroin mỗi gói được gói bằng một mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi bán Heroin cho P xong T đi ngủ còn P cất 02 gói Heroin vừa mua vào túi quần bên phải đang mặc rồi xin ngủ nhờ lại tại nhà T, T đồng ý. Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/02/2024 khi P đang ở nhà T thì bị công an huyện Tân Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của P 02 gói Heroin có tổng khối lượng 0,17 gam, mục đích để sử dụng. Lò Văn P khai nhận 02 gói Heroin bị công an thu giữ do P mua của Lò Văn T. Căn cứ lời khai của Lò Văn P, công an huyện Tân Uyên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng bên trong có 20 gói Heroin có tổng khối lượng 0,83 gam, mục đích T để sử dụng, đối với số tiền 200.000 đồng do T bán Heroin cho P mà có, T đã tiêu sài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Lò Văn Phốm không thừa nhận việc gặp và bán Heroin cho Lò Văn T. Phốm khai không quen biết T, không bán Heroin cho T và cho ai khác.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 20 mẫu chất bột, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng 0,83 gam, đã lấy toàn bộ chất bột, màu trắng, vón cục gửi giám định; 02 mẫu chất bột, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn P có tổng khối lượng 0,17 gam, đã lấy toàn bộ chất bột, màu trắng, vón cục gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 267/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"20 mẫu chất bột màu trắng và 02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin)".*

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn P; 01 bì thư bên trong đựng 20 mảnh nilon màu hồng và 01 lọ nhựa thu giữ của Lò Văn T đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

Bản cáo trạng số: 42/CT - VKS - TU ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Lò Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn P; 01 bì thư bên trong đựng 20 mảnh nilon màu hồng và 01 lọ nhựa thu giữ của Lò Văn T. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T; miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn P.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/02/2024 tại nơi ở của Lò Văn T thuộc bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, T đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn P 02 gói Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, P cất giấu trong người và xin ngủ nhờ nhà T, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/2/2024 tại nhà của T, Lò Văn P bị công an huyện Tân Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của P 02 gói Heroin, mục đích để sử dụng. Ngay sau đó Công an huyện Tân Uyên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của T 20 gói Heroin, mục đích của T để sử dụng, đối với số tiền 200.000 đồng do T bán Heroin cho P mà có T đã tiêu sài cá nhân hết nên không thu giữ được. Kết quả giám định 20 gói chất bột màu trắng thu giữ của T kết luận là ma túy, loại Heroin có tổng khối lượng là 0,83 gam; 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của P kết luận là ma túy, loại Heroin có tổng khối lượng là 0,17 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi bán trái phép chất ma túy một lần của T cho P có khối lượng là 0,17 gam Heroin thu lời bất chính 200.000 đồng. Vì vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo có một lần bán trái phép chất ma túy thu lời bất chính 200.000 đồng và chịu trách nhiệm hình sự với hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,17 gam Heroin. Ngoài ra bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng là 0,83 gam Heroin về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,17 gam Heroin của Lò Văn P mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1

điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, cả hai bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo Lò Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi"Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng xét về nhân thân là xấu, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến phạm tội, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo P.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,83 gam Heroin thu giữ của Lò Văn T và 0,17 gam Heroin thu giữ của Lò Văn P đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét giải quyết; 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn P; 01 bì thư bên trong đựng 20 mảnh nilon màu hồng và 01 lọ nhựa thu giữ của Lò Văn T cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Xét thấy điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn, nên HĐXX quyết định không truy thu số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroin, Lò Văn T khai mua của Lò Văn Phốm có địa chỉ Bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, đối chất Lò Văn Phốm không thừa nhận việc bán Heroin cho T. Ngoài lời khai của T ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Lò Văn Phốm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 55 - Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Bị cáo Lò Văn P phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và 02 (hai) năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/02/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/02/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn P; 01 bì thư bên trong đựng 20 mảnh nilon màu hồng và 01 lọ nhựa thu giữ của Lò Văn T

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi cục THADS huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự huyện
- Cơ quan THAHS,CQĐT
- Các bị cáo
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - VA .

Nguyễn Thị Phương